TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2024/HSPT
Ngày: 22/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung.

Các thẩm phán: 1/ Bà Đỗ Thị Nhung.

2/ Ông Trần Vĩnh Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Trần Ngọc Phương Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Chìu A Sám - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 54/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 133/2024/QĐXXPT-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Thiều N** (tên gọi khác: không), sinh năm 1974, tại Quảng Nam.

Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: ấp C, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Thiều B (đã chết) và bà Lê Thị B1; Có vợ tên Lê Thị Diệu T, sinh năm 1978. Có 7 người con, lớn nhất sinh năm 2002 và nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Như T1 – Công ty L, Đoàn luật sư tỉnh Đ.

- *Bị hại:* Bà Đinh Thị N1, sinh năm 1952 *(đã chết).*

Địa chỉ: ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Chồng của bị hại: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1947.

Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2/ Các con của bị hại:

2.1/ Chị Nguyễn Thị Xuân K, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Tổ A, Ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2.2/ Chị Nguyễn Thị Thanh K1, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ A, Ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2.3/ Chị Nguyễn Thị Sương T2, sinh năm 1979.

2.4/ Chị Nguyễn Thị Ánh S, sinh năm 1981.

2.5/ Chị Nguyễn Thị Thu A, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo uỷ quyền của chị K, chị K1, chị S1, chị S, chị A: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1947.

Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai (văn bản uỷ quyền ngày 23/3/2023).

Người đại diện theo uỷ quyền của ông H: Chị Nguyễn Thị Thu A, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai (văn bản uỷ quyền ngày 22/4/2024).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Anh Trần Minh H1, sinh năm 1983.

Địa chỉ: số D X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo, luật sư T1, chị A có mặt; các đương sự khác vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 05 giờ 45 phút ngày 10/02/2023, Thiều N điều khiển xe mô tô biển số 60T4-0653 lưu thông trên làn đường xe thô sơ thuộc phần đường bên phải Quốc lộ A theo hướng tỉnh Bình Thuận đi Thành phố Hồ Chí Minh với tốc độ khoảng 40 km/h. Cùng lúc này, bà Đinh Thị N1 và bà Trịnh Thị T3, đang đi bộ qua đường ở phía trước theo hướng từ lề đường bên trái qua phần đường bên phải Quốc lộ A, tính theo hướng đi của Thiều N. Khi đến Km 1785+300m Quốc lộ A thuộc ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, Thiều N thiếu chú ý quan sát (chỉ tập trung quan sát phía trước, không quan sát bên trái) nên không thấy bà N1 và bà T3 đang đi bộ qua đường cho đến khi bà N1 và bà T3 đi bộ đến làn đường xe thô sơ thuộc phần đường bên phải Quốc lộ A, cách phân làn 01m và cách đầu xe mô tô biển số 60T4-0653 do Thiều N điều khiển khoảng 01m, tính theo hướng lưu thông trên thì Thiều N mới thấy nhưng lúc này khoảng cách gần nên Thiều N không kịp tránh, làm xe mô tô biển số 60T4-0653 va chạm vào bà N1, gây tai nạn giao thông.

Hậu quả: Đối với bà Đinh Thị N1 bị thương, được đưa đến tại Bệnh viện Đ cấp cứu sau đó chuyển đến Bệnh viện Đ1 cấp cứu, điều trị nhưng do thương tích nặng, không cứu chữa được nên gia đình đã xin cho bà N1 xuất viện về nhà, đến khoảng 21 giờ 00 phút ngày 10/02/2023 bà N1 chết tại nhà thuộc ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Đối với Thiều N bị tổn thương nông vùng đầu, thương tích nhẹ không đáng kể. Đối với bà Trịnh Thị T3 không bị thương tích do tai nạn giao thông.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 10 giờ 15 phút ngày 10 tháng 02 năm 2023 tại Km 1785+300m Quốc lộ A, thuộc ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai thể hiện:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, thảm nhựa bằng phẳng, đường hai chiều ở giữa có vạch đơn đứt nét, màu vàng phân chia hai chiều xe chạy ngược chiều nhau, mỗi phần đường rộng 6,2m, chia làm hai làn đường gồm: Làn đường cho xe cơ giới (giáp tim đường) rộng 3,6m và làn đường xe thô sơ (giáp lề đường) rộng 2,6m, được phân chia bởi vạch đơn, đứt nét, màu trắng (vạch phân làn). Bên phải đường tính từ hướng tỉnh Bình Thuận đi Thành phố Hồ Chí Minh có đường nhánh bê tông, không có vạch kẻ dành cho người đi bộ qua đường.

Quá trình khám nghiệm chọn hướng lưu thông tỉnh Bình Thuận đi Thành phố Hồ Chí Minh làm chuẩn; Vạch chuẩn là mép đường bên phải theo hướng mô tả; Điểm mốc là trụ điện số 223, phát hiện và ghi nhận như sau:

- Xe mô tô biển số 60T4-0653 (Đánh số 1) nằm ngã sang phải trên làn đường xe thô sơ thuộc phần đường bên phải Quốc lộ A tính theo hướng chuẩn, đầu xe hướng đi Thành phố Hồ Chí Minh chếch ra mép đường bên trái, đuôi xe hướng đi tỉnh Bình Thuận chếch vào mép đường bên phải, trục bánh trước cách vạch chuẩn 2,5m, trục bánh sau cách vạch chuẩn 1,6m và cách trục điểm mốc 13,7m.

- Dấu vết cày của xe mô tô biển số 60T4-0653 (Đánh số 2) nằm trên làn đường xe thô sơ thuộc phần đường bên phải Quốc lộ A tính theo hướng chuẩn, dài 6,3m, đầu vết cày hướng đi tỉnh Bình Thuận cách vạch chuẩn 1,8m, cuối vết cày tại vị trí xe mô tô biển số 60T4-0653 ngã.

Ngoài ra, không phát hiện dấu vết gì liên quan đến vụ tai nạn giao thông trên để lại hiện trường vụ tai nạn.

Tại biên bản thực nghiệm điều tra lúc 14 giờ ngày 26 tháng 5 năm 2023 tại Km 1785+300m Quốc lộ A, thuộc ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai thể hiện: Kết quả thực nghiệm xác định diễn biến vụ tai nạn, vị trí người, phương tiện và các dấu vết để lại hiện trường phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường và nội dụng vụ án như đã nêu trên.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

Đối với xe mô tô biển số 60T4-0653: Đèn chiếu sáng phía trước bị vỡ nát rời khỏi vị trí ban đầu; Mặt đồng hồ công-tơ-mét xe bể nát; Cuối tay lái bên phải có dấu vết mài mòn, không rõ hình, dài 2,5cm; Phanh chân bên phải có vết mài mòn kim loại; Đế chân bên phải phía trước cong từ trước ra sau, phía ngoài có vết mài mòn; Đế chân phía sau bên phải có vết nứt gãy từ trước ra sau; Phía cuối ống xả có vết mài mòn dài 4,5cm; Phanh tay bên phải bị gãy không hoạt động được.

Ngoài ra không phát hiện dấu vết gì khác liên quan đến vụ tai nạn giao thông để lại trên phương tiện xe mô tô trên.

Tại Kết luận giám định tư pháp số 364/TTĐKXCG ngày 24/3/2023 của Trung tâm Đ2, chi nhánh Đ3, kết luận: Không có cơ sở để đánh giá tình trạng kỹ thuật của xe mô tô biển số 60T4-0653 quá trình trước và trong khi xảy ra tai nạn giao thông.

Tình trạng kỹ thuật sau tai nạn của xe mô tô biển số 60T4-0653 tại thời điểm kiểm tra:

+ Thân vỏ xung quanh có nhiều vết trầy xước, mục, rỉ sét; không có yếm chắn gió; không có gương chiếu hậu phải; dè chắn bùn trước có vết nứt gãy; gác chân trước bên phải bị cong; hệ thống điện không hoạt động; động cơ bị trầy xước; không có mặt đồng hồ bảng điều khiển.

+ Hệ thống phanh: phanh trước loại cơ khí, dẫn động bằng cáp, cần điều khiển phanh trước bị gãy, phanh trước không hoạt động; phanh sau loại cơ khí, dẫn động phanh bằng thanh kéo, phanh sau hoạt động bình thường.

+ Hệ thống lái: Càng lái cân đối, điều khiển nhẹ nhàng, lắp đặt chắc chắn với trục lái. Giảm chấn của càng lái hoạt động tốt. Trục lái không có động cơ rơ dọc trục và độ rơ hướng kính. Góc quay lái sang bên phải và sang bên trái bằng nhau và có cơ cấu hạn chế hành trình của góc quay lái; các chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí và chắc chắn.

+ Vỏ lốp: lốp xe mòn, chiều cao hoa lốp vượt quá giới hạn của nhà sản xuất.

+ Đèn chiếu sáng trước và đèn báo rẽ trước bên trái bị bể; đèn báo rẽ trước bên phải và cụm đèn sau xe còn đầy đủ, lắp đặt không chắc chắn.

+ Khung xe mục, rỉ sét.

+ Hệ thống truyền lực và các hệ thống khác vẫn bình thường.

+ Hệ thống điện bị lỏng, không khởi động được động cơ nên không kiểm tra được sự làm việc của các hệ thống trên xe mô tô.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 250/KL-KTHS ngày 29/4/2023 của Phòng K2 - Công an tỉnh Đ đối với bà Đinh Thị N1, kết luận:

- Dấu hiệu chính: Xây sát, bầm tím, sưng u vùng chẩm. Vết mổ cấp cứu vùng đỉnh - thái dương hai bên. Bầm tím da vùng đùi phải mặt trước – trong. Xây sát da gối trái mặt ngoài. Nứt sọ chẩm hai bên, tụ máu ngoài màng cứng hố sau hai bên, tụ máu dưới màng cứng bán cầu trái, xuất huyết khoang dưới nhện, xuất huyết dọc liềm não và lều tiểu não, dập xuất huyết não vùng trán hai bên, xuất huyết trong hệ thống não thất

- Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não nặng: Nứt sọ chẩm hai bên, tụ máu ngoài màng cứng hố sau hai bên, tụ máu dưới màng cứng bán cầu trái, xuất huyết khoang dưới nhện, xuất huyết dọc liềm não và lều tiểu não, dập xuất huyết não vùng trái hai bên, xuất huyết trong hệ thống não thất.

Kết quả kiểm tra xét nghiệm, đo nồng độ cồn và xét nghiệm ma túy, chất kích thích mạnh bị cấm trong cơ thể đối với Thiều N: Sau khi tai nạn xảy ra, ông Thiều N đến Trung tâm y tế huyện X cấp cứu nhưng không xét nghiệm nồng độ cồn và chất kích thích. Ngoài ra, Phòng C Công an tỉnh Đ không tiến hành đo nồng độ cồn trong hơi thở đối với Thiều N nên không có cơ sở xác định nồng độ cồn và chất kích thích mạnh bị cấm trong cơ thể Thiều Ngọc trước, trong và sau khi tai nạn xảy ra.

Điểm va chạm:

Điểm va chạm trên phương tiện, người: Phần đầu xe mô tô biển số 60T4-0653 va chạm với phần đùi phải của bà Đinh Thị N1 khi bà N1 đang đi bộ qua đường. Sau va chạm, bà N1 đập đầu xuống mặt đường.

Điểm va chạm trên đường: Trên làn đường xe thô sơ thuộc phần đường bên phải Quốc lộ A (tính theo hướng lưu thông tỉnh Bình Thuận đi Thành phố Hồ Chí Minh), tại Km 1785+300m Quốc lộ A thuộc ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 217/2023/HSST ngày 17-11-2023 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai đã Quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Thiều N phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Xử phạt: bị cáo Thiều N **10** (*Mười*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 24/11/2023, bị cáo Thiều N kháng cáo xin hưởng án treo.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên toà:**

Ngày 24/11/2023, bị cáo Thiều N kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số: 217/2023/HSST ngày 17-11-2023 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xin hưởng án treo. Trong vụ án này, bị cáo Thiều N tham gia giao thông nhưng không chú ý quan sát dẫn đến tai nạn giao thông khiến bà Đinh Thị N1 chết. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ gây hậu quả nghiệm trọng. Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tuyên bố bị cáo Thiều N phạm tội về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" và xử phạt **10** (*Mười*) tháng tù theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo là không có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

*** Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo**: Về việc xét xử bị cáo tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" và xử phạt **10** (*Mười*) tháng tù thì tôi không có ý kiến gì. Tuy nhiên, kính mong Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội do lỗi vô ý và rất ăn năn, hối hận. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo và gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại có đơn bãi nại. Hiện gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính, phải nuôi mẹ già 82 tuổi và 7 người con đang ăn học, các cháu học rất giỏi, trong khi vợ của bị cáo bị bệnh tim, 01 người con bị hen suyễn. Sau khi sự việc xảy ra, mẹ của bị cáo biết bị cáo bị đi tù khiến sức khoẻ ngày càng yếu, vợ của bị cáo trước đây cũng là giáo viên giỏi nhưng cũng bị suy sụp tinh thần. Nếu bị cáo phải đi tù thì các con của bị cáo sẽ không tiếp tục đến trường được nữa và nhiều cháu có lẽ sẽ phải nghỉ học. Ngoài ra, bị cáo còn có người thân là liệt sỹ, có công với cách mạng.

Vì những lý do nêu trên, kính mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm lo cho gia đình, tiếp tục nuôi mẹ già, nuôi dạy các con trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Bị cáo Thiều N làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Về hành vi phạm tội:

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố có trong hồ sơ vụ án và tại phiên toà, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 05 giờ 45 phút ngày 10/02/2023, tại Km 1785+300m Quốc lộ A thuộc ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, Thiều N điều khiển xe mô tô biển số 60T4-0653 theo hướng Bình Thuận đi Thành phố Hồ Chí Minh do thiếu chú ý quan sát nên đã va chạm với bà Đinh Thị N1 đi bộ qua đường. Hậu quả, bà Đinh Thị N1 bị thương, được đưa đến tại Bệnh viện Đ1 cấp cứu, điều trị nhưng do thương tích nặng, không cứu chữa được, đến khoảng 21 giờ cùng ngày bà Đinh Thị N1 chết.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có Giấy phép lái xe hạng A1 nên bị cáo phải biết khi điều khiển xe mô tô tham gia lưu thông, bị cáo phải chú ý quan sát và làm chủ tốc độ. Nhưng bị cáo đã không làm được điều đó. Hành vi thiếu chú ý quan sát khi tham gia giao thông dẫn đến xảy ra tai nạn và hậu quả, bị hại Đinh Thị N1 bị chấn thương sọ não nặng, không thể cứu chữa được. Hành vi của bị cáo Thiều N đã trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và xâm phạm đến tính mạng của bà Đinh Thị N1. Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tuyên bố bị cáo Thiều N phạm tội về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" và xử phạt **10** (*Mười*) tháng tù theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo, nhận thấy:

Bị cáo Thiều N kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo với lý do: Tai nạn giao thông xảy ra là do rủi ro không mong muốn; hiện bị cáo đang nuôi mẹ già 84 tuổi thường xuyên đau bệnh; bị cáo đang nuôi dạy 07 người con ăn học; bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã cung cấp cho Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai các tài liệu, chứng cứ mới: Đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xin cho bị cáo được hưởng án treo của ông Nguyễn Văn H; Đơn xin xác nhận là lao động chính trong gia đình; Đơn xin xác nhận về việc gia đình có người là thương binh, liệt sỹ; Đơn xin xác nhận gia đình khó khăn.

Sau khi xem xét toàn bộ nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Thiều N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai nhận thấy: Đoạn đường xảy ra tai nạn là tại Km 1785+300m Quốc lộ A, thuộc ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, đoạn đường không có vạch kẻ dành cho người đi bộ qua đường.

Theo khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ quy định: *Trường hợp không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường, cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ thì người đi bộ phải quan sát các xe đang đi tới, chỉ qua đường khi bảo đảm an toàn và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn khi qua đường*.

Theo quy định trên, đoạn đường không có vạch kẻ dành cho người đi bộ qua đường thì khi qua đường, người đi bộ phải chú ý quan sát các xe đang đi tới, chỉ qua đường khi bảo đảm an toàn. Như vậy, trong trường hợp này, để xảy ra tai nạn giao thông cũng có một phần lỗi của bị hại.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã đến hỏi thăm và bồi thường cho gia đình bị hại theo yêu cầu, được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, xin cho bị cáo được hưởng án treo. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã cung cấp nhiều chứng cứ, tình tiết mới: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính đang nuôi 7 người con ăn học, có người thân là người có công với cách mạng.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giáo dục để bị cáo có cơ hội sửa sai, đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải.

[3] Về án phí HSPT: Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên toà không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1/ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thiều N, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 217/2023/HSST ngày 17-11-2023 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai do khách quan.

1.1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thiều N phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

1.2/ Về hình phạt: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt: bị cáo Thiều N **10** (*Mười*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Thiều N cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Bị cáo Thiều N phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ Về án phí HSPT: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án hình sự tỉnh ĐN
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Xuân Lộc;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, ĐS;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Trung